ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /BC-UBND	*Đak Pơ, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO
Việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn thị trấn Đak Pơ từ năm 2015 đến năm 2020

Kính gửi: Đoàn thanh tra huyện Đak Pơ.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trên địa bàn thị trấn hiện có 3 làng đồng bào dân tộc thiểu số trong đó có 1 làng cách trung tâm thị trấn hơn 1km. Các tuyến đường đến khu dân cư đều được bê tông hóa thuận tiện cho việc sản xuất, vận chuyển hàng hóa của người dân 3 làng đồng bào DTTS. Toàn thị trấn có 356 hộ với 1.415 khẩu (trong đó kinh có 0 hộ, 07 khẩu). Tổng số hộ nghèo toàn thị trấn 202 hộ, chiếm 13,25% dân số, trong đó DTTS 157 hộ, chiếm 44,10% so với tổng số hộ nghèo; cận nghèo 159 hộ, chiếm 10,43%, trong đó DTTS 59 hộ, chiếm 16,57% so với tổng số hộ cận nghèo.

Đa số nhân dân sống bằng nghề nông nghiệp. Về cơ bản, người dân đã biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng máy cày, máy kéo, máy suốt lúa, sử dụng các loại giống lai cho năng xuất cao. Không chỉ chuyên canh cây lúa, người dân còn biết chuyển sang trồng mì cao sản, mía, bắp, ớt..... đời sống kinh tế ngày càng được cải thiện hơn.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị liên quan đến việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; chủ trì, phối hợp vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ ổn định cuộc sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số; theo dõi, tổng hợp và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; tham mưu, đề xuất biện pháp thích hợp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn thị trấn.

- Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai và thực hiện các chính sách dân tộc.

a. Thuận lợi: Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo trực tiếp của UBND thị trấn, sự giám sát chặt chẽ của HĐND thị trấn, sự phối hợp của chặt chẽ Ủy ban MTTQVN thị trấn, các tổ chức đoàn thể, sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn cấp huyện trong việc thực hiện các chính sách dân tộc nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo công khai, minh bạnh đúng đối tượng.

Các cơ sở hạ tầng mới được xây dựng, nhất là hệ thống giao thông, điện sinh hoạt, nhà sinh hoạt cộng đồng được mở rộng quy mô đã tạo ra bước phát triển mới về kinh tế - xã hội đối với nhân dân vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn thị trấn; Qua việc hỗ trợ vật nuôi, giúp nhân dân có thêm điều kiện phát triển sản xuất ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo; Chương trình còn góp phần đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cơ sở.

b. Khó khăn: Đến năm 2017, làng H'ven không còn được là làng đặc biệt khó khăn nữa nên không được hưởng các chính sách từ nguồn vốn chương trình 135 như đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu, bảo dưỡng và đa dạng kế sinh hóa, nhân rộng mô hình giảm nghèo nên ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Trình độ dân trí một bộ phận còn thấp, việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, trong đồng bào DTTS còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Một bộ phận người dân còn có tư tưởng ỷ lại, chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ nhà nước dẫn đến hiệu quả Chương trình chưa được cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC.

1. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc.

1.1. Chương trình bố trí dân cư.

* Giai đoạn 2015-2020 thị trấn Đak Pơ không triển khai

1.2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

1.2.1. Theo Quyết định 755/QĐ-TTg *về phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn*

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

- Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBDT-BTC-BTNMT ngày 18/11/2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày

20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Công văn số 615/UBND –DT ngày 12/8/2015 của UBND huyện Đak Pơ về việc triển khai thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND huyện Đak Pơ về việc phân khai và giao kế hoạch vốn thực hiện chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên đại bàn huyện Đak Pơ năm 2016.

b) Kết quả triển khai thực hiện:

Tổng số hộ được hưởng lợi ở địa phương: 146 hộ với tổng nguồn kinh phí 478.337.172 đồng. Trong đó:

- Ngân sách TW: 165.347.172đ

- Ngân sách địa phương: 12.990.000đ

- Vốn vay NHCSXH: 300.000.000đ

*** Về đất ở:**

- Có 03 hộ được đề nghị cấp đất ở với tổng diện tích 700m^2. Cụ thể có 02 hộ được cấp 200m^2/hộ và 01 hộ được đề nghị cấp 300m^2.

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ gia đình được giao đất: UBND thị trấn đã hoàn thành các thủ tục trình các cơ quan chức năng của huyện thẩm định hồ sơ từ năm 2015 đến nay.

*** Về đất sản xuất:**

Căn cứ tình hình của địa phương, quỹ đất sản xuất để cấp cho các hộ gặp nhiều khó khăn, UBND thị trấn đã họp các hộ thống nhất đề nghị được chuyển đổi nghề tại địa phương với 20 hộ, tổng kinh phí 410 triệu đồng thực hiện.

Trong đó: cấp cho 5.500.000đ/hộ chuyển sang nuôi bò sinh sản từ nguồn ngân sách TW và địa phương, Vay vốn NHCHXH: 15.000.000đ/hộ

- Ngân sách TW: 100.000.000đ

- Ngân sách địa phương: 10.000.000đ

- Vay vốn NHCSXH: 300.000.000đ

*** Về hỗ trợ nước sinh hoạt:**

+ Hỗ trợ nước phân tán:

Số hộ được hưởng lợi từ chương trình 23 hộ, 21hộ đã được hỗ trợ nhận bể chứa nước 01 hộ/bể, với số tiền 1.300.000đ/bể và 02 hộ hỗ trợ nhận máy bơm nước, với số tiền 1.300.000đ/máy bơm *(số tiền thiếu hộ chủ động bù thêm).* Tổng nguồn kinh phí 29,9 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách TW: 26.910.000đ

- Ngân sách địa phương: 2.990.000đ

+ Hỗ trợ nước tập trung:

Năm 2016, Theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND huyện Đak Pơ về việc phân khai và giao kế hoạch vốn thực hiện chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Đak Pơ năm 2016, UBND thị trấn được phân khai nguồn vốn để làm chủ đầu tư thực hiện sửa chữa các công trình nước sinh hoạt tập trung với tổng kinh phí 40.000.000đồng *(bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng)* với 04 công trình ở 04 làng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa bàn thị trấn Đak Pơ (làng Leng Tô, H'ven, Gliêk1, Gliêk2). Số hộ được hưởng lợi theo đề án 100 hộ, tổng nguồn vốn được cấp từ ngân sách Trung ương 40.000.000đ, thực hiện 38.437.172 đ.

- Tại làng Leng Tô: thực hiện nạo vét giếng nước tại nhà rông làng với tổng kinh phí 13.853.000đ

- Tại làng H'ven: thực hiện sữa chữa bồn nước tại nhà rông làng với tổng kinh phí 8.194.724đ

- Tại làng Gliêk 1: thực hiện sữa chữa bồn nước tại nhà rông làng với tổng kinh phí 8.194.724đ

- Tại làng Gliêk 2: thực hiện sữa chữa bồn nước tại nhà rông làng với tổng kinh phí 8.194.724đ

(Chi tiết tại biểu số 02)

1.2.2. Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ *về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020.*

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

- Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

- Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 06/12/2017 của UBND huyện Đak Pơ về việc triển khai thực hiện Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện.

b) Kết quả triển khai thực hiện:

Ủy ban nhân dân thị trấn đã phối hợp với phòng Dân tộc huyện tổ chức rà soát, thống kê đăng ký số lượng và nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này. Cụ thể:

- *Hỗ trợ đất ở:*

+ Diện tích đất bình quân giao cho mỗi hộ không quá: 200 m^2/hộ.

+ Số hộ có nhu cầu về đất ở: 03 hộ.

+ Diện tích đất ở: 600 m^2.

- *Hỗ trợ đất sản xuất:*

+ Tổng số hộ thiếu đất sản xuất: 05 hộ.

+ Nguyên nhân thiếu đất sản xuất: Do chia tách hộ, dân số ngày càng tăng.

+ Giải pháp thực hiện: Do địa phương không còn quỹ đất để hỗ trợ cho các hộ thiếu đất sản xuất cho nên đã chuyển sang hỗ trợ chuyển đổi nghề (chăn nuôi).

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề (chăn nuôi): Tổng số hộ: 05 hộ, với kinh phí là 240 triệu đồng. *Trong đó:*

- Vốn NSTW hỗ trợ là: 25 triệu đồng.
- Vốn vay là: 215 triệu đồng.

- *Hỗ trợ nước sinh hoạt:*

Tổng số hộ: 16 hộ, Kinh phí hỗ trợ: 24 triệu đồng (Vốn NSTW)

- *Hỗ trợ tín dụng ưu đãi:*

Tổng số hộ đăng ký là: 60 hộ; Vốn vay: 3.000 triệu đồng.

Kết quả đạt được:

+ Các nguồn vốn hỗ trợ đất ở, đất sản xuất (chuyển đổi nghề), nước sinh hoạt phân tán không được cấp trên phân bổ nên đề án không triển khai thực hiện.

+ Chỉ thực hiện vay vốn tín dụng ưu đãi do Ngân hàng chính sách xã hội huyện triển khai: cho 08 hộ, với số tiền khoảng 355 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 03)

1.3. Chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

* Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

* Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành danh mục loại dự án nhóm C quy mô nhỏ được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020;

+ Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án/chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh: ***Giai đoạn 2015-2020 thị trấn Đak Pơ không triển khai***

b) Kết quả triển khai thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn.

*** Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng:**

- Kế hoạch giao 4.310,000 tr.đồng; giải ngân 3.487,455 tr.đồng.

- Tổng số công trình xây mới là 18 công trình

*** Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế:**

- Kế hoạch giao 330 tr.đồng; giải ngân 327 tr.đồng,

- Kết quả thực hiện: Cấp 19 con bò cái sinh sản; số hộ hưởng lợi: 19hộ

+ Báo cáo chi tiết số liệu các bảng biểu kèm theo:

*** Biểu số 05** (Giảm nghèo bền vững);

*** Biểu số 06** (Chương trình 135);

*** Biểu số 07** (Các công trình sai phạm được phát hiện qua thanh tra).

1.4. Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số".

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

- Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2015-2020".

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 30/09/2015 của UBND huyện Đak Pơ về việc thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2015-2020" trên địa bàn huyện.

b) Kết quả việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện đề án:

Trên địa bàn thị trấn Đak Pơ không triển khai đề án này.

Tuy nhiên Căn cứ theo nội dung tại Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 30/09/2015 của UBND huyện Đak Pơ về việc thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2015-2020" trên địa bàn huyện. Để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống Ủy ban nhân dân thị trấn Đak Pơ đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể của địa phương tích cực đẩy mạnh cộng tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực hôn nhân và gia đình nói chung, và tảo hôn, hôn nhân cận huyết nói riêng thông qua nhiều hình thức chủ yếu là tuyên truyền miệng, tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị, các buổi họp TDP, làng , các buổi sinh hoạt của các chị hội của các tổ chức, đoàn thể và đặc biệt là thông qua ngày "Sinh hoạt pháp luật" để người dân nâng cao nhận thức hiểu biết về pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg do tỉnh tổ chức.

1.5. Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021"

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

- Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án "đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021.

- Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND huyện Đak Pơ về thực hiện Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020" trên địa bàn huyện Đak Pơ.

b) Kết quả triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg, các chi phí thực hiện Đề án theo quy định:

Trên địa bàn thị trấn không thực hiện đề án này.

Tuy nhiên căn cứ nội dung tại Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND huyện Đak Pơ về thực hiện Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020" trên địa bàn huyện Đak Pơ. Ủy ban nhân dân thị trấn đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể thị trấn tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số thông qua

nhiều hình thức như thông qua các buổi họp làng, thông qua các buổi sinh hoạt của các chị hội để tuyên truyền về các nội dung liên quan đến luật hôn nhân gia đình, bình đẳng giới, về bảo vệ môi trường, luật đất đai…

+ Ngoài ra, địa phương còn tham gia các lớp tập huấn do huyện tổ chức về Chương trình 135, tập huấn bồi dưỡng kiến thức đối với người có uy tín, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức và hiểu biết được các chủ trương, đường lối chính sách và pháp luật của nhà nước.

+ Tham gia các lớp tập huấn cho các đối tượng là người có uy tín, trưởng làng, già làng, ... do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người dân như: Luật Đất đai, Luật hôn nhân và gia đình, Luật giao thông đường bộ, pháp luật về dân sự, hình sự, chính sách pháp luật cho người nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

(Chi tiết tại biểu số 01)

1.6. Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số".

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

- Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án "hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025".

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Đak Pơ về việc triển khai thực hiện đề án "hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn huyện Đak Pơ.

b) Kết quả triển khai thực hiện:

Trên địa bàn thị trấn không thực hiện đề án này.

Tuy nhiên thực hiện nội dung tại Kế hoạch số số 39/KH-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Đak Pơ về việc triển khai thực hiện đề án "hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn huyện Đak Pơ.

Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn cụ thể:

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 16/10/2018 về việc triển khai tháng hành đồng vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2018.

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/02/2019 về kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ của phụ nữ thị trấn Đak Pơ năm 2019.

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/11/2020 về việc triển khai tháng hành đồng vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

+ Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác bình đẳng giới do các cấp tổ chức.

(Chi tiết tại biểu số 01)

1.7. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Giai đoạn 2015-2020 thị trấn Đak Pơ không triển khai

1.8. Chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số hoạt động tại các cơ quan 01 cán bộ, 03 công chức.

(Chi tiết tại biểu số 15)

1.9. Công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng CBCCVC người dân tộc thiểu số.

Giai đoạn 2015-2020 số lượng UBND thị trấn Đak Pơ không tuyển dụng CBCCVC là nười dân tộc thiểu số. Việc bố trí sử dụng CBCCVC là người dân tộc thiểu số đảm bảo theo đúng quy định.

(Chi tiết tại biểu số 14, 16, 17)

1.10. Chính sách đối với người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số.

a) Các văn bản pháp lý, văn bản chỉ đạo thực hiện:

- Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 56/2013/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ -TTg

- Thông tư Liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT- BTC ngày 10/01/2014 của Uỷ ban Dân tộc và Bộ Tài chính đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Kết quả triển khai thực hiện:

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp về chính sách đối với người uy tín hằng năm UBND thị trấn đều chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với các làng lập danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị trấn, cụ thể:

Năm 2015:04 người.

Năm 2016: 04 người.

Năm 2017: 04 người.

Năm 2018: 04 người

Năm 2019: 03 người

Năm 2018: 03 người

Việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín do cấp trên thực hiện.

(Chi tiết tại Biểu số 04)

1.11. Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí… cho trẻ em, học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu số và các chính sách khác…

Thị trấn Đak Pơ không triển khai.

2. Kết quả sai phạm, tồn tại, thiếu sót phát hiện qua các kỳ thanh tra, kiểm tra trước đây.

* Giai đoạn 2016-2020: Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-BDT ngày 13/02/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai về Quyết định thanh tra Chương trình 135 từ năm 2016-2019 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại huyện Đak Pơ, Đoàn thanh tra của Ban Dân tộc tỉnh đã thanh tra các nguồn vốn trên địa bàn thị trấn do UBND thị trấn làm chủ đầu tư gồm các công trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho làng đặc biệt khó khăn.

Các sai phạm và thiếu sót đã được chỉ ra là: Thiếu khối lượng bê tông xi măng, Thanh toán thu nhập chịu thuế tính trước sai quy định, Thiếu lượng xây móng đá hộc và thanh toán thu nhập chịu thuế tính trước sai quy định, Thiếu khối lượng đào đắp đất.

Việc khắc phục, xử lý: Đã nghiêm túc tổ chức họp để kiểm điểm rút kinh nghiệm những thiếu sót mà Ban dân tộc tỉnh đã chỉ ra tại Kết luận số 403/KL-BDT ngày 10/6/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai. Đã thu hồi, chuyển nộp số

tiền sai phạm vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh với số tiền là: 65.606.000 đồng

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất các giải pháp giải quyết khó khăn, tồn tại, vướng mắc.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục đồng bào ý thức tự mình vươn lên phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, thay đổi tư tưởng ỷ lại trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 2/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020: Giao Ban quản lý thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia lập hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn đối với các hạng mục công trình yêu cầu tính toán phức tạp, không có hồ sơ thiết kế mẫu, chỉ phù hợp với các công trình có thiết kế mẫu như đường bê tông xi măng.

Nơi nhận:
- Phòng Thanh tra;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D TT. TRẤN ĐAK PƠ H.ĐAK PƠ T.GIA LAI

Ngô Thanh Phong